TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KT** **TỈNH KT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HSST
Ngày: 04/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KT - TỈNH Kt

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài;
Các Hội thẩm nhân: Bà Chế H M và bà Lê Thị Ngọc Phượng.
- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà***: Bà Trần Thị Ngọc Thương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Kt.
- ***Đại diện Viện kiểm sát*** *nhân dân thành phố Kt tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kt, tỉnh Kt, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2025/TLST-HS ngày 13-3-2025 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Th Nh, sinh ngày 17/3/2002 tại Kt; Nơi cư trú: Thôn 1, xã Sa Sơn, huyện S, tỉnh Kt; nghề nghiệp: Không; học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ T T, sinh năm 1975 và bà Hồ H M, sinh năm 1980; bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 02 chị em; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2024 đến nay, có mặt.

2. Nguyễn V T, sinh ngày 25/10/1996 tại Kt; Nơi cư trú: Thôn Nghĩa Dũng, xã S, huyện S, tỉnh Kt; Nghề nghiệp: Không; học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ và bà Nguyễn T T (đã chết); bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2024 đến nay, có mặt.

3. Trương D T, sinh ngày 22/11/1981 tại Kt; Nơi ĐKHKTT: Số 18 Bạch Đằng, phường Q Th, thành phố Kt; Nơi tạm trú khi bị bắt: Số 257 Bắc Kạn, phường Thắng Lợi, thành phố Kt, tỉnh Kt; nghề nghiệp: Sửa xe; học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương V T, sinh năm 1958 và bà Trần Thị K T, sinh năm 1959; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 04 anh em; có vợ là Đinh Thị H Ng, sinh năm 1978, có 02 con chung sinh năm 2000 và sinh năm 2005.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 13/9/2024 bị Công an thành phố Kt xử phạt hành chính

1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý", chưa nộp phạt.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 86/2015/HSST ngày 18/9/2015, TAND Tp. Kt xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma tuý" (đã xoá án tích);

+ Tại Bản án số 29/2019/HSST ngày 20/5/2019, TAND Tp. Kt xử phạt 12 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; tại Bản án số 72/2019/HSST ngày 08/11/2019, TAND Tp. Kt xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 30 tháng tù (đã xoá án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2025 đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1**.** Anh A A Ng, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Klâu Klal, xã IC, thành phố Kt, có mặt.

2. Anh Trần B c, sinh năm 2004; địa chỉ: Tổ 3, phường Tr, thành phố Kt, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Ng S, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ 3, phường Tr, thành phố Kt, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/11/2024, tại nhà thuê của bị cáo Trương D T, địa chỉ: 257 Bắc Kạn, phường Thắng Lợi, thành phố Kt, tỉnh Kt (sau đây viết tắt: Nhà thuê/Nơi ở) các bị cáo Trương D T, Đỗ Th Nh và Nguyễn V T cùng bàn bạc thống nhất đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài, phân công Nhựt và Thành đi trộm cắp xe, Tân chịu trách nhiệm bán xe trộm cắp, tiền bán xe chia đều cho 03 bị cáo.

Sau khi bàn bạc thống nhất như trên, vào đêm ngày 17 và 18/11/2024 các bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 02 xe mô tô trên địa bàn thành phố Kt, như sau:

Lần 1: Vào khoảng 21 giờ đêm ngày 16/11/2024, Nhựt và Thành dùng xe mô tô kiểu dáng Novo BKS 82M1-016.69 của Tân đi tìm tài sản trộm cắp. Quá trình tìm tài sản, hai bị cáo vào quán Internet tại 79 Nguyễn Tri Phương, phường Lê Lợi, thành phố Kt chơi game, đợi đến khoảng 02 giờ sáng ngày 17/11/2024 ra về, phát hiện trước quán Internet có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamha kiểu dáng Exciter BKS 82AA-176.07 của anh Trần B c (mượn của anh Trần Ng S), không có người trông coi, Nhựt đến dắt xe ra ngoài đường, sau đó cùng Thành đẩy xe về. Trên đường về cả hai bị mệt nên cất giấu xe tại bãi đất trống thuộc Tổ 1, phường Lê Lợi. Sau đó, Nhựt và Tân ra đưa xe về nơi ở của Tân. Tại đây, Tân nói Thành cắt bỏ biển số, Thành liền cắt biển số thành nhiều mảnh rồi vứt bỏ. Đến 06 giờ sáng ngày 17/11/2024, Tân thay ổ khóa xe và đem xe đi bán. Tân khai bán xe cho anh Trịnh Ngọc Quyền giá 6.000.000 đồng, nhưng chưa lấy tiền.

Lần 2: Vào khoảng 21 giờ đêm ngày 17/11/2024, tại nơi ở của Tân chỉ có Nhựt và Tân (Thành đã đi về huyện S vào chiều ngày 17/11/2024). Nhựt nói với

Tân ‘‘em đi làm nha anh” (*đi trộm cắp xe*), rồi Nhựt điều khiển xe mô tô Sirius (*xe do Nhựt trộm cắp ngày 14/11/2024 tại huyện Đăk Hà, đã tháo vứt bỏ BKS và gắn vào xe BKS số 82K7-2446*). Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 18/11/2024, khi đi ngang qua nhà anh A A Ng, địa chỉ: Thôn Klâu Klal, xã Iachim, thành phố Kt, thấy trước hiên nhà có 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, kiểu dáng Raider, BKS 82AA-160.53 của anh A A Ng, không có người trông coi, Nhựt giấu xe Sirius cách khoảng 50m, rồi đi vào lấy xe đem về nơi ở của Tân. Tại đây Nhựt cắt nhỏ biển số xe vứt bỏ, Tân dùng máy mài số khung, số máy để mang đi bán. Chưa kịp bán thì đến khoảng 11 giờ trưa cùng ngày 18/11/2024, Công an kiểm tra phát hiện xe mô tô của anh A A Ng tại nơi ở của Tân.

Kết luận định giá tài sản: Xe mô tô BKS 82AA-176.07, trị giá 27.767.600 đồng; xe mô tô BKS 82AA-160.53, trị giá 35.402.400 đồng. Cộng trị giá 02 xe là: 63.170.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKSTPKT ngày 13/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kt truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, trong đó bị cáo Nhựt và Tân bị truy tố theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (BLHS), bị cáo Thành bị truy tố theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Nhựt từ 28 đến 30 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Tân từ 28 đến 30 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Thành từ 15 đến 18 tháng tù.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo; đề nghị xử lý vật chứng, xem xét TNDS và buộc các bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[1] *Về hành vi bị truy tố*: Ngày 15/11/2024, các bị cáo Trương D T, Đỗ Th Nh và Nguyễn V T cùng bàn bạc thống nhất đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài, theo đó Nhựt và Thành chịu trách nhiệm trực tiếp đi trộm cắp xe, Tân chịu trách nhiệm bán xe trộm cắp, tiền bán xe trộm cắp chia đều cho 03 bị cáo. Vào rạng sáng ngày 17 và 18/11/2024 các bị cáo đã 02 lần cùng phối hợp thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 02 xe mô tô của anh Trần B c và anh A A Ng, cụ thể:

Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 17/11/2024, tại trước quán Internet, địa chỉ: 79 Nguyễn Tri Phương, phường Lê Lợi, thành phố Kt, tỉnh Kt, bị cáo Nhựt, Tân và Thành chiếm đoạt 01 xe mô tô Exciter, BKS: 82AA-176.07 của anh Trần B c trị giá 27.767.600 đồng;

Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 18/11/2024, tại nhà anh A A Ng, địa chỉ: Thôn Klâu Klal, xã Iachim, thành phố Kt, bị cáo Nhựt và Tân chiếm đoạt 01 xe mô tô Suzuki BKS 82AA-160.53 của anh A A Ng, trị giá 35.402.400 đồng. Lần chiếm đoạt tài sản này của Nhựt và Tân thì Thành đang ở huyện S. Thành không biết, không tham gia, nên không đồng phạm.

Các bị cáo 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên, mà mỗi lần đã đủ định lượng cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Trong đó, Thành tham gia chiếm đoạt tài sản 01 lần nên phạm tội quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS; Nhựt và Tân 02 lần chiếm đoạt tài sản với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 63.170.000 đồng, là căn cứ định khung tăng nặng hình phạt "*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS. Do đó Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] *Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo*:

Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tính nguy hiểm còn được thể hiện với số đông các bị cáo tham gia và cùng bàn bạc phân công nhiệm vụ cụ thể, cùng cố ý trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất an ninh trên địa bàn thành phố Kt, các bị cáo biết hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Mặc dù các bị cáo có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, nhưng không có người cầm đầu, không có sự cấu kết chặt chẽ, nên phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Để có cơ sở quyết định hình phạt cho từng bị cáo, cần phân hóa vai trò tham gia trong đồng phạm, như sau: Bị cáo Nhựt và Tân có vai trò tích cực, trong đó Nhựt là người khởi xướng, tham gia tích cực, điều khiển xe chở Thành đi trộm cắp và 02 lần trực tiếp trộm cắp 02 xe mô tô; bị cáo Tân mặc dù không trực tiếp đi chiếm đoạt tài sản nhưng cũng tham gia với vai trò tích cực, cùng đem xe trộm cắp về nhà, dùng máy mài số khung, số máy và bảo Thành cắt bỏ biển số xe nhằm che giấu hành vi trộm cắp, dùng nơi ở của mình làm địa điểm cất giấu tài sản trộm cắp, thay ổ khoá xe và đem xe trộm cắp đi tiêu thụ, hành vi của bị cáo thể hiện sự xảo quyệt, tinh ranh và là động lực thúc đẩy về tinh thần cho bị cáo Nhựt và Thành trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Nên Nhựt và Tân có vai trò ngang nhau và vai trò thứ nhất trong đồng phạm, mức hình phạt áp dụng cho 02 bị cáo phải nghiêm khắc nhất. Bị cáo Thành đi cùng Nhựt trực tiếp tham gia trộm cắp tài sản 01 lần, nên có vai trò thứ hai trong đồng

phạm, cũng cần xử phạt nghiêm minh, nhưng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt áp dụng cho Nhựt và Tân.

[3] *Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân*:

- Bị cáo **Thành** không phải chịu tình tiết tăng nặng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường khắc phục thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt;

- Bị cáo **Nhựt** phải chịu tình tiết tăng nặng "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân không tốt, ngoài hai lần phạm tội tại Bản án này, thì bị cáo đang bị điều tra về 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản tại huyện Đăk Hà và huyện S, tỉnh Kt.

- Bị cáo **Tân** phải chịu tình tiết tăng nặng "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma tuý*" (chưa xoá tiền sự) và 03 lần bị kết án về các tội "*Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma tuý*", "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" và "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

[4] *Về quyết định hình phạt*: Sau khi xem xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Cần thiết phải xử phạt nghiêm minh, cách ly các bị cáo với đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Riêng bị cáo Thành được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được lượng khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt.

[7] *Hình phạt bổ sung*: Khoản 5 Điều 173 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên các bị cáo đều không có thu nhập ổn định, không có tài sản, không có điều kiện chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

[8] *Các vấn đề khác*:

8.1. Xử lý vật chứng:

- Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Kt đã trả lại 02 xe mô tô cho bị hại anh Trần B c và anh A A Ng; chuyển xe môtô Sirius, số máy: HDA139FMBB006517, số khung: RL9BCBCL7PDA06517 cho Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đăk Hà để điều tra xử lý theo thẩm quyền là đúng luật.

- 01 xe mô tô Novo biển số 82M1-016.69 và 01 Giấy đăng ký xe có nguồn gốc của ông Đinh Xuân Vệ, sau khi bán qua tay nhiều người, thì bị cáo Tân là

người mua sau cùng, nên thuộc quyền sở hữu của bị cáo Tân. Tân, Nhựt và Thành đã dùng xe làm công cụ phương tiện phạm tội, nên tịch thu sung công quỹ.

- 01 kéo bằng kim loại; 01 máy mài; 01 tua vít; 01 cờ lê; 13 mảnh biển số bị cắt nhỏ; 01 biển số xe 82K7-2446. Tất cả vật chứng này là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

8.2. Trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Tân và Nhựt đã bồi thường cho anh A A Ng 8.500.000 đồng (Tân 5.500.000 đồng, Nhựt 3.000.000 đồng) tiền bồi thường thiệt hại chí phí sửa xe, làm lại biển số xe, làm lại số khung và số máy của xe mô tô 82AA-160.53.

Nếu việc làm lại biển số, số khung và số máy của xe mô tô 82AA-160.53 mà phát sinh thêm chi phí thì anh A A Ng được quyền yêu cầu bị cáo Tân và Nhựt bồi thường thiệt hại khoản tiền chi phí phát sinh thêm bằng vụ án dân sự.

- 03 bị cáo đã bồi thường cho anh Châu 2.000.000 đồng tiền sửa xe máy cho anh Sỹ. Anh Sỹ và anh Châu không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- *Về án phí*: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm;

- Các nội dung khác :

Bị cáo Tân khai bán xe mô tô Exciter cho Quyền. Quyền không thừa nhận. Cơ quan CSĐT đã tiến hành điều tra, nhưng không có căn cứ xác định Quyền mua xe.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kt Quyết định xử phạt hành chính đối với Tân về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" là đúng luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố các bị cáo Trương D T, Đỗ Th Nh và Nguyễn V T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. *Về hình phạt*:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Th Nh**: **30** (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam **18/11/2024**.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Trương D T**: **30** (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam **15/01/2025**.

2.3 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn V T**: **15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam **18 /11/2024**.

2.4. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 (một) cây kéo màu đen;
- 01 (một) máy mài không rõ nhãn hiệu, màu xanh dương;
- 01 (một) tua vít có cán bằng nhựa màu nâu đen;
- 01 (một) cờ lê bằng kim loại màu trắng bên trên có dòng chữ Forged Steel China;
- 13 (mười ba) mảnh biển số đã bị cắt;
- 01 (một) biển số xe 82K7-2446.

3.2. Tịch thu sung công quỹ đối với:

- 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Novo màu đen, biển số: 82M1-016.69 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng xe);
- 01 (một) bản gốc Giấy đăng ký xe mô tô biển số: 82M1-016.69 mang tên Đinh Xuân Vệ.

(Đặt điểm các vật chứng trên được nêu trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kt với Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Kt lập vào ngày 01/04/2025)

4. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trương D T, Đỗ Th Nh và Nguyễn V T mỗi bị cáo phải chịu **200.000** (*Hai trăm nghìn*) đồng.

5. *Quyền kháng cáo*: Các bị cáo, bị hại và người liên quan được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/4/2025).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Công an TP KonTum;
- THA dân sự TP KonTum;
- Bị cáo, bị hại và người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Xuân Hoài